

Bản án số 45/2017/HSST
Ngày 22/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cảnh;
2. Bà Lê Thị Thùy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/HSST - QĐ ngày 09/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Thị Thu T, sinh năm 1965 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 207/17, đường Bạch Đằng, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ B (đã chết) và bà Đỗ Thị K; có chồng là Trần Minh O, sinh năm 1962; có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không. Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, ngày 19/02/2017 được trả tự do. Ngày 21/02/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Xuân T2, sinh năm 1974 tại Nam Định; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân P (đã chết) và bà Trần Thị Thị Q; có vợ là Trương Thị G, sinh năm 1980; có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

- Ngày 04/02/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 31/5/2015 chấp hành xong.

- Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 21/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H3, sinh năm 1970; có 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

- Ngày 05/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 27/4/2015 chấp hành xong.

Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 21/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1966; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 21/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đào Minh T, sinh năm 1989 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Đào Văn N và bà Bùi Thị L; có vợ là Lê Thị U, sinh năm 1992; có 01 người con, sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không

Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, ngày 19/02/2017 được trả tự do, ngày 21/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đào Minh T4, sinh năm 1992 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Đào Văn N và bà Bùi Thị L; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 18/02/2017 thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, tạm giữ đến ngày 21/02/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố J, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/02/2017, Hồ Thị Thu T cùng chơi đánh bạc với 05 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại nhà bà Trương Thị H2 thuộc tổ X, Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau đó, những người này nghỉ, ra về. Tại đây, T tiếp tục chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Sắc tê” với Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T4, Đào Minh T3, mỗi ván thắng thua từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Cả bọn chơi đến 19 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang, thu giữ: 03 bộ tài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bạc màu nâu.

Qua điều tra xác định:

- Hồ Thị Thu T sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng thua. Khi Công an bắt quả tang, T bị thu giữ số tiền 3.400.000 đồng.

- Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, không rõ thắng thua. Khi Công an bắt quả tang, D bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, H bị thu giữ 1.600.000 đồng.

- Lê Xuân T2 sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua. Khi Công an bắt quả tang, T2 bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng.

- Đào Minh T4 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T4 bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng.

- Đào Minh T3 sử dụng số tiền 10.000 đồng để đánh bạc, sau đó T3 vay của Đào Minh T4 thêm 300.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Khi Công an bắt quả tang, T3 bị thu giữ số tiền 10.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.110.000 đồng (Mười triệu một trăm mười ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 29/QĐ-KSĐT ngày 18/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Thị Thu T, Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T3, Đào Minh T4 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thu T, Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T3, Đào Minh T4 phạm tội “Đánh bạc”, và đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo Hồ Thị Thu T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân T2 từ 04 tháng đến 06 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Xuân T2 số tiền 3.000.000đ.

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 04 tháng đến 06 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000đ.

+ Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

+ Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo Đào Minh T3 từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

+ Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo Đào Minh T4 từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000đ thu giữ của bị cáo T, 2.000.000đ thu giữ của bị cáo D, 1.600.000đ thu giữ của bị cáo H, 1.900.000đ thu giữ của bị cáo T2, 1.200.000đ thu giữ của bị cáo T4, 10.000đ thu giữ của bị cáo T3, tổng cộng là 10.110.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc bạc màu nâu.

Phản tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Trương Thị H2 không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 18/02/2017, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Sắc tê” tại nhà của bà Trương Thị H2 tại Khu phố D, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền dùng để đánh bạc 10.110.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.110.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Hồ Thị Thu T, Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T3, Đào Minh T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống gia đình, phải làm gương cho con cháu noi theo nhưng các bị cáo lại dẫn thân vào con đường phạm tội. Để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ gìn nếp sống văn minh của địa phương, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo Hồ Thị Thu T:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Bị cáo Lê Xuân T2:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha là Lê Xuân Tứ và mẹ là Trần Thị Thiện có công với cách mạng, bị cáo là người bị nhiễm HIV và đang dùng thuốc điều trị ARV nên HĐXX xem xét cho bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn D:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D có mẹ Nguyễn Thị G là Mẹ Việt Nam anh hùng nên HĐXX xem xét cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn H:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H là người có công cách mạng, là thương binh hạng 4/4 nên HĐXX xem xét cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đào Minh T3:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có bà nội là Nguyễn Thị C có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên HĐXX xem xét cho bị cáo T3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Bị cáo Đào Minh T4:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có bà nội là Nguyễn Thị C có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên HĐXX xem xét cho bị cáo T4 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D trước đây đã có tiền án về tội Đánh bạc nhưng số tiền trước đó các bị cáo tham gia đánh bạc dưới 5.000.000đ, theo chuyển biến tình hình HĐXX áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng các trường hợp có lợi cho bị cáo, các bị cáo T2, D đương nhiên được xóa án tích nhưng về nhân thân bị cáo T2, D có nhân thân xấu, mặc dù các bị cáo đã được học tập, cải tạo nhưng các bị cáo không tự tu dưỡng, rèn luyện, không biết ăn năn hối cải về hành vi các bị cáo đã gây ra nên HĐXX nghĩ cần cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Phân luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án và có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với bà Trương Thị H2 cho các bị cáo đánh bạc tại nhà nhưng không thu lợi bất chính, hành vi của bà Trương Thị H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 137 ngày 17/4/2017 đối với bà Trương Thị H2 nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 05 người đàn ông đã tham gia đánh bạc tại nhà bà Trương Thị H2 chưa rõ nhân thân lai lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 10.110.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền dùng vào việc phạm tội, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bạc màu nâu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, HĐXX xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thu T, Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T3, Đào Minh T4 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt tiền đối với bị cáo Hồ Thị Thu T 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn nộp tiền tính từ ngày án có hiệu lực thi hành.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T2 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Xuân T2 là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2.3 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D là phạt tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Thời hạn nộp tiền tính từ ngày án có hiệu lực thi hành.

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt tiền đối với bị cáo Đào Minh T3 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Thời hạn nộp tiền tính từ ngày án có hiệu lực thi hành.

2.6 Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt tiền đối với bị cáo Đào Minh T4 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Thời hạn nộp tiền tính từ ngày án có hiệu lực thi hành.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 10.110.000 đồng (Mười triệu một trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản nộp tiền vào kho bạc nhà nước ngày 18/5/2017).

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bạc màu nâu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Giáo ngày 18/5/2017).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Hồ Thị Thu T, Lê Xuân T2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Đào Minh T3, Đào Minh T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Khoa